Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K53-ELE- Sĩ Số: 23 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
LEARNER	ELE				Learner Training	70512	Nguyễn T. Kim Thương	3	-234-------	A9-202	12345678 012
RNW2017	ELE				Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	3	-----678---	A9-202	1
SNL2017	ELE				Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	4	12---------	A9-202	1
RNW2017	ELE	01			Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	4	--34-------	A9-202	1
SNL2017	ELE				Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	4	----56-----	A9-202	1
PRONUN	ELE	01			Pronunciation	70502	Phùng Thị Thu Hà	4	------78---	A9-202	1 3 5 7 0 2
SNL2017	ELE				Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	5	12---------	A9-202	1
LEARNER	ELE	01			Learner Training	70512	Nguyễn T. Kim Thương	5	--34-------	A9-202	12345678 012
SNL2017	ELE				Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	5	----56-----	A9-202	1
SNL2017	ELE				Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	5	------78---	A9-202	1
LEARNER	ELE				Learner Training	70512	Nguyễn T. Kim Thương	6	-234-------	A9-202	12345678 012
PRONUN	ELE				Pronunciation	70502	Phùng Thị Thu Hà	6	-----678---	A9-202	12345678 012

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
TCV001	K53				Giáo dục thể chất 1	20233	Vũ Đức Tân	7	12----------	STD TT	12345678 0123456
RNW2017	ELE	01			Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	7	--34--------	A9-102	1
RNW2017	ELE				Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	7	----567----	A9-102	1
RNW2017	ELE	03			Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	2	-234--------	A9-202	2345678 012
RNW2017	ELE	04			Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	2	----56------	A9-202	2345678 012
SNL2017	ELE	02			Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	2	------78---	A9-202	2345678 012
RNW2017	ELE	03			Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	3	-----678---	A9-202	2345678 012
SNL2017	ELE	02			Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	4	12----------	A9-202	2345678 012
RNW2017	ELE	04			Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	4	--34--------	A9-202	2345678 012
SNL2017	ELE	02			Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	4	----56------	A9-202	2345678 012
SNL2017	ELE	02			Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	5	----56------	A9-202	2345678 012
SNL2017	ELE	02			Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	5	------78---	A9-202	2345678 012
SNL2017	ELE	01			Speaking & Listening	70517	Phạm Ngọc Duy	4	------7----	A9-202	4 6 8
SH001	K53				Sinh hoạt lớp			3	--------9--	A9-101	5 3 7
RNW2017	ELE	02			Reading & Writing	70505	Hoàng Hương Ly	3	----5-------	A9-202	012
LEARNER	ELE	02			Learner Training	70512	Nguyễn T. Kim Thương	5	-2----------	A9-302	01

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 12345678901234567 8

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH

Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K53 PRE- Sĩ Số: 24 - Khoa Quốc tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
SNL2017	PRE				Speaking & Listening	70501	Hoàng Thị Thắm	3	12---------	A9-203	12345678 012
SNL2017	PRE				Speaking & Listening	70501	Hoàng Thị Thắm	3	--34-------	A9-203	12345678 012
LEARNER	PRE				Learner Training	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	3	-----678---	A9-203	12345678 012
SNL2017	PRE				Speaking & Listening	70501	Hoàng Thị Thắm	4	12---------	A9-203	12345678 012
RNW2017	PRE				Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	4	--34-------	A9-203	1
PRONUN	PRE				Pronunciation	HT016	Mendoza Loie	4	----56-----	A9-203	12345678 012
RNW2017	PRE				Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	5	12---------	A9-203	1
PRONUN	PRE				Pronunciation	HT016	Mendoza Loie	5	--34-------	A9-203	12345678 012
SNL2017	PRE				Speaking & Listening	70501	Hoàng Thị Thắm	5	----56-----	A9-203	12345678 012
SNL2017	PRE				Speaking & Listening	70501	Hoàng Thị Thắm	5	------78---	A9-203	12345678 012
LEARNER	PRE				Learner Training	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	6	-234-------	A9-203	12345678 012
RNW2017	PRE				Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	6	----567----	A9-203	1

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 12345678901234 5678
RNW2017	PRE	01			Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	6	-------8---	A9-203	123
TCV001	K53				Giáo dục thể chất 1	20233	Vũ Đức Tân	7	12---------	STD TT	12345678 0123456
LEARNER	PRE	01			Learner Training	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	7	--34-------	A9-101	1
RNW2017	PRE				Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	7	----567----	A9-101	1
RNW2017	PRE	02			Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	2	-234-------	A9-203	2345678 012
LEARNER	PRE	03			Learner Training	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	2	----56-----	A9-203	2345678 012
SNL2017	PRE	01			Speaking & Listening	70501	Hoàng Thị Thắm	2	------78---	A9-203	2
RNW2017	PRE	02			Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	4	--34-------	A9-203	2345678 012
RNW2017	PRE	02			Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	5	12---------	A9-203	2345678 012
RNW2017	PRE	02			Reading & Writing	70509	Nguyễn Thị Phương Thảo	6	----567----	A9-203	2345678 012
LEARNER	PRE	02			Learner Training	70503	Nguyễn Thị Thu Linh	2	------7----	A9-203	3 5
SH001	K53				Sinh hoạt lớp			3	--------9--	A9-101	5 3 7

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU | **TL. HIỆU TRƯỞNG**
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT | **TS. NGUYỄN TUẤN MINH**

Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K49AP.M (118113111) - Sĩ Số: 19 - Khoa Quốc tế
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
IE406	K49M				Máy tính trợ giúp gia công	12706	Bùi Hoàng Dũng	4	12---------	A9-101	2345678 01234567
MAE458	K49M				Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	4	-----678---	A9-101	2
MAE451	K49M				Phương pháp và tiến trình thiết kế	12625	Nguyễn Văn Dự	5	----56-----	A9-101	2345678 01234567
ARC122	K49M				Môi trường, ứng xử và thiết kế	70411	Lê Minh Thành	5	------78---	A9-201	2345678 01234567
MAE464	K49M				Tự động hóa gia công	12706	Bùi Hoàng Dũng	6	12---------	A9-201	2345678 01234567
MAE017	K50M				Thiết kế sản phẩm bằng CAD	12603	Lê Văn Nhất	3	12---------	A9-101	345678 01234567
MAT006	K50M				Toán ứng dụng	70023	Đinh Văn Tiệp	3	--34-------	A9-102	345678 01234567
MAE458	K49M	03			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	4	-----678---	A9-101	3
MAT006	K50M				Toán ứng dụng	70023	Đinh Văn Tiệp	5	12---------	A9-101	345678 01234567
MAE458	K49M	03			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	6	-----678---	A9-101	3
MAE458	K49M	01			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	2	-----678---	A9-101	4
MAE458	K49M	01			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	4	-----678---	A9-101	4

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
MAE458	K49M	01			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	6	-----678---	A9-101	4
MAE458	K49M	04			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	2	-----678---	A9-101	5
MAE458	K49M	04			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	4	-----678---	A9-101	5
SH001	K49M				Sinh hoạt lớp			6	--------9--	A9-102	5 3 7
MAE464	K49M	01			Tự động hóa gia công	12706	Bùi Hoàng Dũng	4	------78---	A9-101	678 01234
IE406	K49M	01			Máy tính trợ giúp gia công	12706	Bùi Hoàng Dũng	6	----56-----	A9-101	678 01234
ARC122	K49M	01			Môi trường, ứng xử và thiết kế	70411	Lê Minh Thành	6	------78---	A9-101	678 01234
MAE451	K49M	01			Phương pháp và tiến trình thiết kế	12625	Nguyễn Văn Dự	2	------78---	A9-101	78 012345
MAE017	K50M	01			Thiết kế sản phẩm bằng CAD	12603	Lê Văn Nhất	2	--34-------	A9-101	8 0123456
MAT006	K50M	01			Toán ứng dụng	70023	Đinh Văn Tiệp	2	----56-----	A9-102	3 5
MAE458	K49M	05			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	6	-----678---	A9-101	5
MAE458	K49M	06			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	2	-----678---	A9-101	6
MAE458	K49M	06			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	4	-----678---	A9-101	6
MAE458	K49M	06			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	6	-----678---	A9-101	6
MAE458	K49M	07			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	2	-----678---	A9-101	7
MAE458	K49M	07			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	4	-----678---	A9-101	7
MAE458	K49M	07			Ma sát và mòn	12623	Phan Quang Thế	6	-----678---	A9-101	7

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
									–		

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH

Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K49AP.I (118113411) - Sĩ Số: 27 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
ECEN430	K49E	01			Thiết kế mạch điện tử số	40014	Trần Quế Sơn	2	12---------	A9-201	2 4 6 8 0 2 4 6
ECEN391	K49I	01			Các linh kiện điện tử bán dẫn			3	--34-------	A9-201	23 5 7 1 3 5 7
EE0002	K51E				Nguyên lý và ứng dụng của máy vi tính	20505	Nguyễn Tiến Hưng	3	----56-----	A9-101	2345678 01234567
ECEN435	K49E	01			Điện tử truyền thông			4	--34-------	A9-101	2 4 6 8 0 2 4 6
ECEN430	K49E				Thiết kế mạch điện tử số	40014	Trần Quế Sơn	5	12---------	A9-201	2345678 01234567
EE0002	K51E	01			Nguyên lý và ứng dụng của máy vi tính	20505	Nguyễn Tiến Hưng	6	12---------	A9-102	2 4 6 8 0 2 4 6
CS1113	K49E				Khoa học về điện			7	12---------	A9-101	2345678 01234567
ECEN391	K49I				Các linh kiện điện tử bán dẫn			7	--34-------	A9-101	2345678 01234567
ECEN435	K49E				Điện tử truyền thông			7	----56-----	A9-102	2345678 01234567
SH001	K49E				Sinh hoạt lớp			4	--------9--	A9-102	5 3 7
CS1113	K49E	01			Khoa học về điện			4	----56-----	A9-201	01234567

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
CEN402	K49E				Thiết kế đồ án 2			*			

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K50AP.M (118114151) - Sĩ Số: 70 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
PHY001	K52				Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	2	12---------	A9-102	2345678 01234567
MAE009	K50M				Cơ học hất lỏng	12623	Phan Quang Thế	2	-----678---	A9-101	2
PHY001	K52	01			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12---------	A9-102	23
GEE002	K51M	01			Nền kinh tế kỹ thuật	92204	Nguyễn Thị Thu Ngân	4	--34-------	A9-201	2 4 6 8 0 2 4 6
MLV004	K50M				Tư tưởng Hồ Chí Minh	70912	Lương Thị Thúy Nga	4	------78---	A9-102	2345678 01234567
GEE002	K51M				Nền kinh tế kỹ thuật	92204	Nguyễn Thị Thu Ngân	5	----56-----	A9-201	2345678 01234567
MAE009	K50M				Cơ học hất lỏng	12623	Phan Quang Thế	6	-----678---	A9-101	2
MAE009	K50M				Cơ học hất lỏng	12623	Phan Quang Thế	7	-----678---	A9-101	2
MAE009	K50M	01			Cơ học hất lỏng	12623	Phan Quang Thế	2	-----678---	A9-101	3
MAE017	K50M				Thiết kế sản phẩm bằng CAD	12603	Lê Văn Nhất	3	12---------	A9-101	345678 01234567
MAT006	K50M				Toán ứng dụng	70023	Đinh Văn Tiệp	3	--34-------	A9-102	345678 01234567
GMA005	K50M				Sự PT của trái đất và hệ mặt trời	11003	Nguyễn Thị Thu Thủy	3	------78---	A9-102	3

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
MAT006	K50M				Toán ứng dụng	70023	Đinh Văn Tiệp	5	12----------	A9-101	345678 01234567
MAE009	K50M	01			Cơ học hất lỏng	12623	Phan Quang Thế	7	-----678---	A9-101	3
PHY001	K52	03			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12----------	A9-102	4
PHY001	K52	02			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12----------	A9-102	5678 01234567
SH001	K50M				Sinh hoạt lớp			4	---------9--	A9-101	5 3 7
GMA005	K50M	01			Sự PT của trái đất và hệ mặt trời	11003	Nguyễn Thị Thu Thủy	3	------78---	A9-102	678 01234567
GMA005	K50M	01			Sự PT của trái đất và hệ mặt trời	11003	Nguyễn Thị Thu Thủy	4	----56-----	A9-102	678 01234567
MAE017	K50M	01			Thiết kế sản phẩm bằng CAD	12603	Lê Văn Nhất	2	--34-------	A9-101	8 0123456
MAT006	K50M	01			Toán ứng dụng	70023	Đinh Văn Tiệp	2	----56-----	A9-102	3 5
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
TTV001	K50M				Workshop			*			

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH

Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K50AP.I (118114431) - Sĩ Số: 60 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
PHY001	K52				Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	2	12---------	A9-102	2345678 01234567
EE0015	K50E				Phân tích và thiết kế hệ thống công suất	20019	Nguyễn Minh ý	3	----56-----	A9-102	2345678 01234567
PHY001	K52	01			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12---------	A9-102	23
EE0012	K50E	01			Điện tử công suất	21202	Vũ Quốc Đông	2	----56-----	A9-102	3 5 78 0 2 4 67
EE0013	K50E				Điện tử truyền thông	0001	Nguyễn Tuấn Minh	2	------78---	A9-102	345678 01234567
EE0012	K50E				Điện tử công suất	21202	Vũ Quốc Đông	5	12---------	A9-102	345678 01234567
EE0013	K50E	01			Điện tử truyền thông	0001	Nguyễn Tuấn Minh	5	------78---	A9-102	345 7 0 2 4 67
GEE006	K50E				Các phương pháp thí nghiệm 3	40014	Trần Quế Sơn	6	----5678---	A9-102	3456
PHY001	K52	03			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12---------	A9-102	4
EE0015	K50E	01			Phân tích và thiết kế hệ thống công suất	20019	Nguyễn Minh ý	5	----56-----	A9-102	4 678 01 3 5 7
PHY001	K52	02			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12---------	A9-102	5678 01234567
EE0010	K50E	01			Hệ thống 1	HT009	Horst Puta	5	--34-------	A9-201	5

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
SH001	K50E				Sinh hoạt lớp			5	---------9--	A9-101	5 3 7
EE0010	K50E	01			Hệ thống 1	HT009	Horst Puta	6	--34-------	A9-102	5
EE0010	K50E				Hệ thống 1	HT009	Horst Puta	2	--34-------	A9-102	678 012
EE0010	K50E				Hệ thống 1	HT009	Horst Puta	4	--34-------	A9-102	678 012
EE0010	K50E				Hệ thống 1	HT009	Horst Puta	6	--34-------	A9-102	678 012
EE0010	K50E	02			Hệ thống 1	HT009	Horst Puta	2	--34-------	A9-102	3
EE0010	K50E	02			Hệ thống 1	HT009	Horst Puta	4	--34-------	A9-101	3
Các Môn Chưa Xếp/Không Xếp TKB											
TTV001	K50E				Workshop			*			

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH

Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K51AP.M (118115151) - Sĩ Số: 40 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
MAT004	51M				Giải tích 3	70023	Đinh Văn Tiệp	2	--34-------	A9-201	2345678 01234567
GMA004	K51M				Giới thiệu về thực hành kỹ thuật cơ khí	12603	Lê Văn Nhất	2	------78---	A9-201	2345678 01234567
GMA004	K51M	01			Giới thiệu về thực hành kỹ thuật cơ khí	12603	Lê Văn Nhất	3	------78---	A9-201	2 4 6 8 1 3 5 7
GEE002	K51M	01			Nền kinh tế kỹ thuật	92204	Nguyễn Thị Thu Ngân	4	--34-------	A9-201	2 4 6 8 0 2 4 6
MLV004	K51M				Tư tưởng Hồ Chí Minh	70903	Nguyễn Thị Thu Hằng	5	--34-------	A9-102	2345678 01234567
GEE002	K51M				Nền kinh tế kỹ thuật	92204	Nguyễn Thị Thu Ngân	5	----56-----	A9-201	2345678 01234567
MAT004	51M	01			Giải tích 3	70023	Đinh Văn Tiệp	6	12---------	A9-101	2345678 01234567
PHY003	K51M				Thí nghiệm vật lý	70108	Ngô Trọng Hải	6	----5678---	TN-409	2345
GMA005	K51M	01			Sự PT của trái đất và hệ mặt trời	11003	Nguyễn Thị Thu Thủy	3	----56-----	A9-201	3
SH001	K51M				Sinh hoạt lớp			6	--------9--	A9-101	5 3 7
GMA005	K51M				Sự PT của trái đất và hệ mặt trời	11003	Nguyễn Thị Thu Thủy	3	----56-----	A9-201	678 01234567
GMA005	K51M				Sự PT của trái đất và hệ mặt trời	11003	Nguyễn Thị Thu Thủy	4	------78---	A9-201	678 01234567

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH

Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K51AP.I (118115431) - Sĩ Số: 40 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
EE0003	K51E				Các linh kiện điện tử trạng thái rắn	40014	Trần Quế Sơn	3	12---------	A9-102	2345678 01234567
EE0002	K51E				Nguyên lý và ứng dụng của máy vi tính	20505	Nguyễn Tiến Hưng	3	----56-----	A9-101	2345678 01234567
GEE011	K51E				Biến đổi năng lượng	20019	Nguyễn Minh ý	5	--34-------	A9-101	2345678 01234567
EE0002	K51E	01			Nguyên lý và ứng dụng của máy vi tính	20505	Nguyễn Tiến Hưng	6	12---------	A9-102	2 4 6 8 0 2 4 6
MAT004	K51E				Giải tích 3	70014	Nguyễn Minh Trang	6	----56-----	A9-201	2345678 01234567
MAT004	K51E	01			Giải tích 3	70014	Nguyễn Minh Trang	6	------78---	A9-201	2345678 01234567
GEE004	K51E				Các phương pháp thí nghiệm 1	40014	Trần Quế Sơn	2	--34-------	A9-101	3456
EE0003	K51E	01			Các linh kiện điện tử trạng thái rắn	40014	Trần Quế Sơn	4	12---------	A9-201	3 5 7 01 3 5 7
GEE004	K51E				Các phương pháp thí nghiệm 1	40014	Trần Quế Sơn	6	--34-------	A9-201	3456
SH001	K51E				Sinh hoạt lớp			3	--------9--	A9-102	5 3 7
GEE011	K51E	01			Biến đổi năng lượng	20019	Nguyễn Minh ý	2	----56-----	A9-101	678 01234

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 12345678901234567 8

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH

Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp
Phòng Đào Tạo

Mẫu In X5010B

Thời Khóa Biểu Lớp

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

Lớp: K52AP.M (118116151) - Sĩ Số: 23 - Khoa Quốc tế

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 04/09/17 (Tuần 1)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 123456789012345678
Thời Khóa Biểu Học Tập											
PHY001	K52				Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	2	12----------	A9-102	2345678 01234567
ENG106	K52				Tiếng Anh kỹ thuật	70516	Nguyễn Thị Xuân Thu	2	----56------	A9-201	2345678 01234567
MLV001	K52				Những NLCB của CN Mác - Lênin 1	70916	Nguyễn Nam Hưng	3	12----------	A9-201	2345678 01234567
ENG104	K52	01			Tiếng Anh học thuật	HT016	Mendoza Loie	3	------78----	A9-101	2345678 01234567
PHY001	K52	01			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12----------	A9-102	23
ENG104	K52				Tiếng Anh học thuật	HT016	Mendoza Loie	5	------78----	A9-101	2345678 01234567
TCV003	K52				Giáo dục thể chất 3	70306	Nguyễn Hồng Quang	6	12----------	STD TT	2345678 01234567
MAT001	K52				Giới thiệu Đại số tuyến tính	70021	Trần Thị Huê	6	--34--------	A9-101	2345678 01234567
PHY001	K52	03			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12----------	A9-102	4
SH001	K52				Sinh hoạt lớp			2	--------9---	A9-102	5 3 7
PHY001	K52	02			Vật lý đại cương 1	70108	Ngô Trọng Hải	4	12----------	A9-102	5678 01234567
ENG106	K52	01			Tiếng Anh kỹ thuật	70516	Nguyễn Thị Xuân Thu	5	--34--------	A9-201	678 01234

Thời Khóa Biểu Lớp

Mã MH	Nhóm	TH	Tổ	NL	Tên môn học	CBGD	Họ Tên CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789
MAT001	K52	01			Giới thiệu Đại số tuyến tính	70021	Trần Thị Huê	3	--34--------	A9-101	01234567

Ngày 01 tháng 09 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TTHTĐTQT

PHAN THÀNH ĐẠT

TS. NGUYỄN TUẤN MINH